

Số: 95/2017/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn chị Bùi Thuận Y, sinh năm 1979, địa chỉ: Xóm Á Đồng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn anh Vũ Văn N, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm Á Đồng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Đại diện theo ủy quyền ông Bùi Văn Q, Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam: Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn M, giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thuận Y và anh Vũ Văn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thuận Y và anh Vũ Văn N.

b. Về con chung:

Giao cháu Vũ Ngọc B, sinh ngày 21/11/2005 cho anh Vũ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Giao cháu Vũ Đình V, sinh ngày 13/10/2009 cho chị Bùi Thuận Y trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Y, anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Y, anh N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

c. Về tài sản, công nợ chung:

Chị Bùi Thuận Y, anh Vũ Văn N, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ông Bùi Văn Q, Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam ông Phạm Văn M, giám đốc phòng giao dịch chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản để làm căn cứ giải quyết vụ án cụ thể như sau:

+ Anh Vũ Văn N được toàn quyền sở hữu sử dụng 01 ngôi nhà kiên cố kiểu nhà ống + công trình phụ khép kín diện tích sử dụng 120m² nằm trên diện tích đất 120m² tại xóm Á Đồng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng)

+ Anh Vũ Văn N có trách nhiệm thanh toán tiền chia tài sản chung cho chị Bùi Thuận Y với số tiền là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng), hạn trả vào ngày 07/01/2018. Nếu ngày 07/01/2018 anh N không trả tiền cho chị Y thì chị Y có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thi hành.

+ Anh Vũ Văn N có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Ngọc Lương, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền 39.572.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) gốc + lãi phát sinh

+ Anh Vũ Văn N có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) gốc + lãi phát sinh

Kể từ ngày chị Bùi Thuận Y, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Ngọc Lương, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Văn N không thanh toán trả số tiền như đã thỏa thuận thì hàng tháng anh N còn phải chịu lãi đối với

số tiền chậm trả theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

d. Về án phí: Chị Bùi Thuận Y thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003752 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Chị Y còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Yên Thủy;
- Thi hành án;
- UBND xã Yên Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Đào